

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/DS-ST
Ngày 09/4/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 10/01/2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS, ngày 27/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1966; địa chỉ: B, đường Đ, khu phố A, TT P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn U, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà T cho ông Ngô Văn U vay số tiền là 13.000.000 đồng vào ngày 05/11/2017 để mua phân chăm sóc cây mè, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Để làm tin thì ông Ngô Văn U có giao cho bà T 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 141997, sổ vào sổ cấp GCN: CS01182 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 15/9/2017 cho ông Ngô Văn U và bản phô tô chứng minh nhân dân của ông U, các bên có lập giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, thời gian vay là 6 tháng thì ông U phải trả hết tiền cho bà thì bà trả lại sổ đỏ cho ông U. Nhưng đến nay thì ông U vẫn không trả tiền cho bà T nên bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu ông U phải trả cho bà T số tiền gốc là 13.000.000 đồng, tiền lãi theo lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 05/11/2017. Khi nào ông U trả tiền cho bà T thì bà sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 141997, sổ vào sổ

cấp GCN: CS01182 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 15/9/2017 cho ông Ngô Văn U theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Ngô Văn U đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, và triệu tập lên làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa nhưng ông U đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: Căn cứ giấy vay tiền xác định bị đơn có vay của nguyên đơn 13.000.000 đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 13.000.000 đồng và lãi 10%/năm tính đến ngày xét xử. Từ những nhận định trên, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Ngô Văn U đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Tòa án căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Xét giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện thông qua Giấy vay tiền đề ngày 05/11/2017, theo thỏa thuận trong giấy vay tiền, hàng tháng bị đơn phải trả 2.000.000đ và lãi, sau 6 tháng hoàn trả hết nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Ngày 27/12/2023, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là hết thời hiệu theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự nhưng bị đơn không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khi giải quyết vụ án nên HĐXX căn cứ Điều 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 149 của Bộ luật Dân sự để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số nợ gốc 13.000.000 đồng. Xét thấy quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn không đến, không cung cấp chứng cứ, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên HĐXX không xem xét được ý kiến của bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Theo Giấy vay tiền đề ngày 05/11/2017, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 13.000.000 đồng, thỏa

thuận trả góp trong 6 tháng. Bị đơn đã giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 141997, sổ vào sổ cấp GCN: CS01182 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 15/9/2017 cho ông Ngô Văn U và bản phô tô chứng minh nhân dân của bị đơn cho nguyên đơn giữ để làm tin. Vì vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn bà T và bị đơn ông U có thỏa thuận vay tiền, có thời hạn trả, nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu ông U trả số tiền vay 13.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Theo Giấy vay tiền đề ngày 05/11/2017, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất là 1%/tháng. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 05/11/2017 theo lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên HĐXX chấp nhận. Từ ngày 05/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 09/4/2025 là 07 năm 05 tháng 04 ngày, tiền lãi là 9.659.000 đồng.

[7] Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn ông U có giao cho nguyên đơn giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 141997, sổ vào sổ cấp GCN: CS01182 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 15/9/2017 cho ông Ngô Văn U. Nguyên đơn bà T đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 141997, sổ vào sổ cấp GCN: CS01182 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 15/9/2017 cho ông Ngô Văn U khi ông U trả hết tiền vay cho bà nên HĐXX ghi nhận.

[8] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ngô Văn U trả số nợ gốc 13.000.000 đồng và tiền lãi 9.659.000 đồng cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 90, 91, 92, 147, 185, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 149, 429, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T đối với bị đơn ông Ngô Văn U về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bị đơn ông Ngô Văn U có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 22.659.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng), trong đó: Tiền gốc là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), tiền lãi là 9.659.000 đồng (chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ trả lại cho ông Ngô Văn U bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CB 141997, số vào sổ cấp GCN: CS01182 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 15/9/2017 cho ông Ngô Văn U.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn ông Ngô Văn U phải chịu số tiền 1.132.950 đồng (một triệu một trăm ba mươi hai nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Bà Nguyễn Thị Thu T được trả lại số tiền 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002938 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Chang